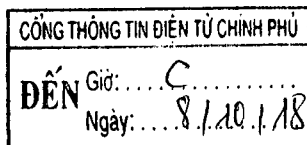


CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 445/BC-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2018

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 55/2017/QH14  
của Quốc hội Khóa XIV về hoạt động chất vấn  
lĩnh vực thông tin và truyền thông**

Kính gửi:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội;
- Các vị đại biểu Quốc hội.

Thực hiện Kế hoạch số 258/KH-UBTVQH14 ngày 23/3/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc triển khai nội dung giám sát của Quốc hội về xem xét việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ đến hết Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV, Chính phủ báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết về trả lời chất vấn liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông như sau:

**I. Thông tin chung**

Từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông với tư cách là Thành viên Chính phủ đã tham gia trả lời chất vấn trực tiếp tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV. Tại phiên trả lời chất vấn, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được các câu hỏi chất vấn của 79 đại biểu Quốc hội và đã trả lời toàn bộ các nội dung chất vấn của đại biểu tại Kỳ họp bằng hình thức trực tiếp hoặc bằng văn bản. Ngoài ra Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông còn trực tiếp trả lời chất vấn tại Phiên họp thứ 9, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tham gia trả lời chất vấn tại Phiên họp thứ 22, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV.

Ngay sau khi Nghị quyết số 55/2017/QH14 ngày 24/11/2017 được Quốc hội ban hành, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết (Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 2465/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2017 về triển khai

thực hiện Nghị quyết trên và thực hiện nghiêm túc, chất lượng, đúng tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao).

## **II. Kết quả thực hiện các nội dung Nghị quyết**

### **1. Lĩnh vực Công nghệ thông tin**

“Tích cực triển khai Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy nhanh tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử trên cả 03 nhóm chỉ số về hạ tầng viễn thông, nguồn nhân lực và dịch vụ công trực tuyến. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách bộ máy hành chính nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, tinh giản biên chế. Đến hết năm 2018, hầu hết các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3, dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4. Ưu tiên phát triển hệ sinh thái nội dung số trong nước lớn mạnh; có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước xây dựng các dịch vụ nền tảng như mạng xã hội, công cụ tìm kiếm, thương mại điện tử”.

a) Thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông tích cực tổ chức hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình, đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử. Trên cơ sở danh mục dịch vụ công (DVC) trực tuyến, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện một số giải pháp nhằm tăng cường triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 như: xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm, trong đó có nội dung cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng cường xử lý hồ sơ, văn bản giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với Trang/Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; xây dựng các văn bản hướng dẫn nhằm tạo thuận lợi cho việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Một số kết quả cụ thể:

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Số lượng cơ quan cung cấp và số lượng dịch vụ công trực tuyến do các cơ quan nhà nước cung cấp tăng hơn so với năm trước. Cụ thể, các bộ, ngành cung cấp tăng hơn 600 dịch vụ, các tỉnh, thành phố tăng hơn 14.000 dịch vụ. Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 hiện nay của các bộ, ngành là: 1.655 dịch vụ, của các tỉnh/thành phố là 51.470 dịch vụ.

Với việc sử dụng DVC trực tuyến mức độ cao, người dân và doanh nghiệp đã giảm được nhiều thời gian khi thực hiện các thủ tục hành chính, không phải đi lại, giao dịch trực tiếp với cơ quan nhà nước, nhiều thủ tục hành chính trước đây doanh nghiệp phải giao dịch trực tiếp với nhiều cơ quan, nay chỉ cần thực hiện với một đầu mối duy nhất. Điển hình như với các doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất – nhập khẩu khi tham gia sử dụng DVC trực tuyến theo Cơ chế một cửa quốc gia, thay vì phải đến nhiều cơ quan để khai báo, xin cấp giấy phép/giấy chứng nhận, các doanh nghiệp chỉ cần khai báo, cung cấp thông tin doanh nghiệp qua một đầu mối là Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính), các giấy phép, giấy chứng nhận khác liên quan mà doanh nghiệp cần, được thực hiện giữa các Bộ và cơ quan hải quan theo Cơ chế một cửa quốc gia.

Để tạo nền tảng pháp lý trong cải cách thủ tục hành chính, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong năm 2018 - 2019.

Tuy nhiên, ngoài các kết quả đạt được nêu trên, việc triển khai cung cấp DVC trực tuyến vẫn có một số hạn chế như nhiều cơ quan có cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 nhưng không phát sinh hồ sơ trực tuyến, số lượng DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 nhiều nhưng số dịch vụ phát sinh hồ sơ trực tuyến rất ít (nhất là tại các địa phương).

- Cung cấp thông tin hoạt động, điều hành của các cơ quan nhà nước: 30/30 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có Trang/Cổng thông tin điện tử. Các Trang/Cổng Thông tin điện tử cơ bản đã công bố, cập nhật kịp thời các thông tin hoạt động chỉ đạo, điều hành, các văn bản pháp luật của các cơ quan nhà nước, thông tin về thủ tục hành chính và các nội dung khác theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang/Cổng thông tin điện tử.

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước: Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai tại 100% các cơ quan, đơn vị thuộc các bộ, ngành và trên 98% các sở, ngành, quận/huyện các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tuy nhiên một số Bộ, ngành, địa phương còn nhiều hệ thống phần mềm khác nhau, rời rạc. Do đó, chưa thực hiện gửi nhận văn bản liên thông, thậm chí một số nơi sử dụng chủ yếu trong việc gửi, nhận văn bản

mà chưa thực hiện chức năng quản lý, chỉ đạo, điều hành qua mạng. Việc sử dụng chữ ký số trong văn bản điện tử đã được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, thúc đẩy triển khai. Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt để thúc đẩy trao đổi văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số, với việc Thủ tướng ban hành Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Hạ tầng kỹ thuật: Hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT được các bộ, ngành, địa phương quan tâm đầu tư, đáp ứng nhu cầu các ứng dụng CNTT cơ bản trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Hầu hết cán bộ, công chức, viên chức tại các bộ, ngành, địa phương đều được trang bị máy tính đáp ứng nhu cầu làm việc (chưa bao gồm cán bộ, công chức cấp xã) trong đó, trên 90% máy tính được kết nối mạng nội bộ LAN và kết nối Internet đáp ứng nhu cầu công việc (trừ trường hợp yêu cầu bảo mật cao).

- Các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu được các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai, duy trì khai thác sử dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành và xử lý chuyên môn nghiệp vụ tại các cơ quan nhà nước, ví dụ như các HTTT: bảo hiểm xã hội; đăng ký kinh doanh quốc gia; hải quan điện tử; thuế; quản lý khám chữa bệnh; quản lý, đăng ký hộ tịch; quản lý cấp hộ chiếu; quản lý, cấp giấy phép lái xe; cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa C/O.

Chính phủ cũng đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Báo cáo đánh giá mức độ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2017, trong Báo cáo đã đề xuất được giải pháp chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp chỉ đạo hoạt động ứng dụng CNTT, ưu tiên nguồn lực và gương mẫu trong hoạt động chỉ đạo, triển khai và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai. Người đứng đầu các cơ quan nhà nước có trách nhiệm, chỉ đạo trực tiếp hoạt động ứng dụng CNTT, khi đó, hoạt động ứng dụng CNTT phát huy vai trò và gắn kết chặt chẽ với công tác cải cách bộ máy hành chính, thủ tục hành chính và tinh giản biên chế.

- Để đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử và nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách bộ máy hành chính nhà nước, Chính phủ đã thành lập Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử do Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Ủy ban (Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 28/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

b) Về chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 118/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật đầu tư, trong đó đưa hoạt động sản xuất nội dung thông tin số thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư. Đồng thời,

Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy việc phát triển và ứng dụng CNTT xác định hoạt động sản xuất sản phẩm nội dung thông tin số được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như mức đang áp dụng đối với dự án sản xuất sản phẩm phần mềm theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Hiện nay, Bộ Tài chính đang tiến hành các thủ tục để cụ thể hóa các chủ trương ưu đãi thuế trong Nghị quyết số 41/NQ-CP tại Luật sửa đổi các luật thuế, dự kiến thực hiện vào năm 2019. Các đề xuất từ các hiệp hội CNTT (như việc cần bổ sung các bước sản xuất phần mềm) đã được nghiên cứu, tiếp thu để tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp lý theo hướng hỗ trợ cho doanh nghiệp và phù hợp với thực tế phát triển.

Chính phủ đã xác định rõ ngành công nghiệp nội dung số là yếu tố quan trọng giúp duy trì sự tăng trưởng của ngành viễn thông, là môi trường kinh doanh, sáng tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, là góp phần thiết lập môi trường để triển khai nền kinh tế số của Việt Nam trong thời gian tới. Chính phủ đã chỉ đạo đánh giá tổng quan về hiện trạng, tiềm năng phát triển, điểm mạnh, điểm yếu của ngành công nghiệp nội dung số Việt Nam, những rào cản, thiếu hụt về mặt chính sách, pháp luật trong lĩnh vực nội dung số; xu thế đầu tư trên thế giới vào nội dung số, nghiên cứu mô hình đánh giá về công nghiệp nội dung số, chiến lược, chính sách phát triển công nghiệp nội dung số ở một số nước trên thế giới; tổ chức làm việc với các doanh nghiệp nội dung số lớn mạnh và có thị phần trong các lĩnh vực mạng xã hội, công cụ tìm kiếm, thương mại điện tử... nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; xây dựng và hoàn thiện Đề án thúc đẩy, phát triển hệ sinh thái nội dung số dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2018. Đề án tập trung vào nghiên cứu vai trò của hệ sinh thái nội dung số cơ bản cũng như các hệ sinh thái nội dung số chuyên ngành. Các thành phần trọng yếu trong hạ tầng kết nối, nền tảng chia sẻ của hệ sinh thái nội dung số được tập trung nghiên cứu nhằm thúc đẩy phát triển tại Việt Nam các sản phẩm nội dung số có chọn lọc, khuyến khích áp dụng công nghệ tiên tiến, tạo lập tài nguyên số phục vụ nhu cầu đa dạng để học tập, nghiên cứu, giải trí, kết nối, truyền thông, kinh doanh,... bảo tồn nét văn hóa - lịch sử, hướng đến thị trường quốc tế.

## **2. Lĩnh vực Báo chí**

“Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Báo chí; sớm ban hành và triển khai Đề án Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025. Làm tốt công tác quản lý báo chí; trong đó, chủ động nắm bắt các sự kiện, kịp thời thông tin, định hướng dư luận xã hội bảo đảm khách quan, chính xác; tăng cường cung cấp các thông tin người tốt, việc tốt; phát huy vai trò nòng cốt của báo chí trong việc thông tin, tuyên truyền, đấu tranh phản bác các thông tin

sai trái, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi thông tin xấu, độc hại, các thông tin xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của tổ chức và cá nhân; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực báo chí, nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của người làm báo, các cơ quan báo chí và các cơ quan chủ quản”.

a) Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện hiệu quả các quy định của Luật Báo chí được Quốc hội thông qua ngày 05/4/2016, có hiệu lực từ 01/01/2017, như: xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển báo chí (xây dựng Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến 2025, tầm nhìn 2030; triển khai Đề án Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025); ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Luật Báo chí (ban hành Nghị định số 08/2017/NĐ-CP ngày 08/02/2017 quy định về lưu chiểu điện tử đối với loại hình báo nói, báo hình và báo điện tử độc lập với cơ quan báo chí; Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước và một số Thông tư hướng dẫn việc cấp phép, cấp thẻ nhà báo...); tổ chức thông tin cho báo chí, quản lý thông tin của báo chí; cấp phép, thu hồi các loại giấy phép; cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo; kiểm tra báo chí lưu chiểu; đào tạo, bồi dưỡng trình độ chính trị, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ những người làm báo và cán bộ quản lý báo chí; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về báo chí.

b) Chính phủ đã ban hành một số Nghị quyết chỉ đạo việc triển khai thực hiện Đề án Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, như: Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 09/8/2017, Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 08/02/2018, Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/4/2018 và Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 10/5/2018, yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương hoàn thiện Quy hoạch, dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án; đồng thời, Bộ Thông tin và Truyền thông chủ động sắp xếp trước các cơ quan báo chí trực thuộc Bộ, các doanh nghiệp và các Hội thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ trong năm 2017; hướng dẫn các bộ, cơ quan chủ quản báo chí có phương án sắp xếp theo Đề án quy hoạch đã được Bộ Chính trị kết luận.

Thực hiện các Nghị quyết nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiêm túc thực hiện, triển khai Đề án quy hoạch, trước tiên là đối với các cơ quan báo chí trực thuộc Bộ. Kết quả, Bộ Thông tin và Truyền thông đã giảm từ 08 cơ quan báo chí (tính từ năm 2016) xuống còn 01 Báo, 01 Tạp chí trực thuộc, theo đúng định hướng của Đề án Quy hoạch (Sáp nhập 02 tạp chí: *Tạp chí Toàn*

*cảnh Sự kiện - Dư luận và Tạp chí Tri thức thời đại vào Tạp chí Công nghệ Thông tin thành Tạp chí Thông tin và Truyền thông; Thu hồi giấy phép hoạt động của 02 cơ quan báo chí: Tạp chí e-Chip và Báo điện tử Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử E-INFO; Chuyển Tạp chí Tiếp thị và Gia đình thuộc Trung tâm Báo chí và Hợp tác truyền thông quốc tế sang Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam; Sắp xếp Báo điện tử Vietnamnet và Báo Bưu điện Việt Nam thành 01 Báo trực thuộc Bộ.*

Đối với các Hội, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông, theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, có Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Hội Xuất bản Việt Nam là 02 cơ quan chủ quản thuộc diện phải sắp xếp các cơ quan báo chí trực thuộc. Bộ Thông tin và Truyền thông đã có các văn bản yêu cầu Hội Xuất bản Việt Nam, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam triển khai việc sắp xếp. Hiện nay, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đã có văn bản đề nghị chuyển các cơ quan báo chí trực thuộc sang Hiệp hội Internet Việt Nam và Hội Xuất bản Việt Nam đang thực hiện việc sắp xếp theo đúng quy định và tiến độ.

Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 08/02/2018 của Chính phủ, ngày 02/3/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có công văn số 573/BTTTT-CBC đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ căn cứ đề án Quy hoạch báo chí và Nghị quyết số 13/NQ-CP, chủ động tiến hành việc sắp xếp đối với các cơ quan báo chí trực thuộc, các cơ quan báo chí trực thuộc các doanh nghiệp và hội thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ mình; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ, ngày 19/7/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Tờ trình số 31/TTr-BTTTT trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đến năm 2021, trong đó đưa ra nội dung Đề án quy hoạch báo chí đối với các báo, tạp chí là đơn vị sự nghiệp công lập vào dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ theo đúng tinh thần Đề án Quy hoạch và phát triển báo chí toàn quốc đến năm 2025 đã được Bộ Chính trị thông qua.

Liên quan đến việc sắp xếp đối với các cơ quan báo thuộc Hội cấp Trung ương, Đại diện Lãnh đạo Chính phủ, Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Trung ương đã làm việc với đại diện lãnh đạo các cơ quan báo chí; đồng thời, làm việc với đại diện cơ quan chủ quản và lãnh đạo các cơ quan

báo chí thuộc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh để quán triệt việc thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về Đề án Quy hoạch.

Sau buổi làm việc của đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, lãnh đạo Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông với đại diện lãnh đạo cơ quan chủ quản và lãnh đạo các cơ quan báo chí thuộc các Hội ở Trung ương về triển khai thực hiện sắp xếp, quy hoạch các cơ quan báo chí, đến nay, các cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí đã có đề xuất thực hiện quy hoạch, cụ thể như sau: 12/23 báo chuyển thành tạp chí, 06/23 báo đề nghị giữ nguyên báo và chuyển cơ quan chủ quản, 05/23 báo đề nghị giữ nguyên báo và chủ quản.

c) Công tác quản lý nhà nước về báo chí ngày càng chủ động, bám sát hơn với thực tế đời sống, chủ động nắm bắt các sự kiện, kịp thời thông tin, định hướng dư luận xã hội bảo đảm khách quan, chính xác. Thường xuyên chỉ đạo, các cơ quan báo chí giảm liều lượng đối với các thông tin tiêu cực, về mặt trái xã hội, tăng cường thông tin về người tốt việc tốt, nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo nên sự phấn khởi, lạc quan của người dân đối với xã hội, qua đó đẩy lùi cái xấu, tiêu cực. Kịp thời cung cấp thông tin và chỉ đạo báo chí tham gia tích cực vào công tác đấu tranh với các luận điệu sai trái, vu cáo, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, đặc biệt là các vụ liên quan đến tôn giáo, dân chủ, nhân quyền.

Bên cạnh việc tổ chức, quản lý thông tin tốt, thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện tôn chỉ, mục đích của một số cơ quan báo chí, nhất là các tạp chí điện tử, nhằm hạn chế tình trạng “báo hóa” các tạp chí. Qua đó xử lý nghiêm các cơ quan báo chí không thực hiện đúng tôn chỉ mục đích, xử lý nghiêm nhiều vụ việc báo chí thông tin sai sự thật, xúc phạm uy tín của tổ chức, uy tín danh dự của cá nhân<sup>1</sup>.

Thực hiện rà soát, kiểm tra tình hình hoạt động của Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú của các cơ quan báo chí tại địa phương; kịp thời chấn chỉnh các hành vi vi phạm, tăng cường răn đe đối với tình trạng phóng viên những nhieu, gây sức ép với doanh nghiệp; làm việc với tổng biên tập và cơ quan chủ quản về việc chấn chỉnh hoạt động của văn phòng đại diện, phóng viên thường trú. Chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo

---

<sup>1</sup> Năm 2017, qua Báo cáo, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xử lý vi phạm hành chính 37 trường hợp với tổng số tiền 821 triệu đồng, cảnh cáo 2 trường hợp, tạm dừng hoạt động 2 tháng đối với 01 Tạp chí; đình bản đối với 02 chuyên trang và 01 cơ quan báo chí, thu hồi 10 Thẻ nhà báo do có sai phạm trong hoạt động báo chí; tính đến 15/9/2018, Cục Báo chí của Bộ TTTT đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 20 trường hợp, với tổng số tiền là 488 triệu đồng; tước quyền sử dụng giấy phép đối với Báo Tuổi trẻ Online trong thời hạn 03 tháng, xử phạt 220 triệu đồng; thu hồi 02 thẻ Nhà báo.



Trung ương, Bộ Công an và Hội Nhà báo Việt Nam tiếp tục theo dõi, chấn chỉnh việc quản lý, sử dụng giấy giới thiệu, thẻ phóng viên và việc hành nghề của phóng viên của các cơ quan báo chí nhằm hạn chế tình trạng nhà báo, phóng viên lợi dụng danh nghĩa nhà báo, cơ quan báo chí dọa dẫm, sách nhiễu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để vụ lợi, vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

### **3. Lĩnh vực phát thanh, truyền hình và quản lý nội dung thông tin trên mạng**

a) “Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về dịch vụ truyền thông; tăng cường công tác quản lý hoạt động liên kết, xã hội hóa các chương trình giải trí trên hệ thống phát thanh, truyền hình cả về nội dung và phạm vi liên kết; kiểm tra, xử lý nghiêm các chương trình, nội dung phản cảm, không phù hợp với văn hóa, thuần phong, mỹ tục của người Việt Nam; tăng cường quản lý về mặt nội dung, thời lượng các chương trình truyền hình cho trẻ em; chấn chỉnh hoạt động quảng cáo trên mạng và quảng cáo trên các chương trình phát thanh, truyền hình, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về hoạt động quảng cáo, về sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình”.

\* Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về dịch vụ truyền thông. Nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường công tác quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình, được sự đồng ý của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đang tập trung xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 về việc quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình và dự kiến trình Chính phủ ban hành trong quý IV/2018. Việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 nhằm mục đích: cải cách thủ tục hành chính và quản lý các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình xuyên biên giới tới người sử dụng tại Việt Nam, bảo đảm sự phát triển của ngành phát thanh, truyền hình, tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài.

\* Tăng cường công tác quản lý hoạt động liên kết, xã hội hóa các chương trình giải trí trên hệ thống phát thanh, truyền hình (cả về nội dung và phạm vi liên kết).

- Theo quy định tại Luật Báo chí năm 2016 và Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, Bộ Thông tin và Truyền thông không cấp phép đối với hoạt động liên kết trong sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình. Các lĩnh vực chương trình/kênh chương trình thực hiện liên kết thuộc những lĩnh vực quy định tại Khoản 2 Điều 37 Luật Báo chí năm 2016. Các Đài Phát thanh, truyền

hình chủ động thực hiện hoạt động liên kết theo quy định và báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông khi thực hiện hoạt động liên kết mới.

- Liên kết, xã hội hóa trong sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình được coi là xu thế tất yếu, trong đó xu hướng hợp tác trao đổi bản quyền, đồng sản xuất các chương trình truyền hình với đối tác nước ngoài đã hình thành ngày càng rõ nét và góp phần nâng cao chất lượng nội dung cho các Đài PTTH. Hoạt động liên kết sản xuất chương trình giúp các Đài tạo thêm nguồn thu, huy động được nguồn lực xã hội, tận dụng được năng lực sản xuất của các đối tác liên kết (nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực, mạnh trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, kinh nghiệm khảo sát, đánh giá thị hiếu khán giả và nhu cầu của xã hội) để phát triển nội dung, đa dạng hóa được các chương trình, đổi mới được hình thức thể hiện nội dung.

- Bên cạnh những mặt được trong liên kết, hiện nay, một số chương trình liên kết khi phát sóng đã để xảy ra sai sót trong nội dung thông tin (*hình ảnh, lời thoại phản cảm, thông tin thiếu chính xác...*) gây bức xúc, phản ứng trong dư luận xã hội.

- Nhằm phát huy những mặt tích cực, hạn chế những sai sót về nội dung thông tin trong các chương trình liên kết, bảo đảm hoạt động liên kết thực hiện đúng quy định pháp luật; qua công tác theo dõi, đánh giá các chương trình liên kết và qua phản hồi của khán giả xem truyền hình, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thường xuyên nhắc nhở (bằng văn bản hoặc trực tiếp tại Giao ban báo chí hàng tuần) đối với các Đài PTTH có sai sót về nội dung thông tin.

Qua theo dõi kết quả hoạt động thời gian qua của Đài PTTH cho thấy những sai sót trong chương trình liên kết trước đây bước đầu đã được khắc phục và một số chương trình khi có dấu hiệu hoặc có phản ánh của công chúng về nội dung đã được các Đài kịp thời xử lý, điều chỉnh nội dung cho phù hợp ở những lần phát sóng tiếp theo.

- Bên cạnh đó, để bảo đảm hoạt động liên kết thực hiện đúng quy định pháp luật, từng bước khắc phục được hạn chế, góp phần hiệu quả vào sự phát triển của ngành phát thanh, truyền hình, Bộ Thông tin và Truyền thông vẫn đang tiếp tục rà soát quy định pháp luật về liên kết để có những điều chỉnh/ đề xuất điều chỉnh phù hợp với thực tiễn. Cụ thể, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục PTTH & TTĐT) đã có các văn bản yêu cầu các Đài PTTH rà soát, báo cáo hoạt động liên kết theo quy định của pháp luật (bao gồm cả kiến nghị về những khó khăn trong quá trình thực hiện).

Hiện, Bộ Thông tin và Truyền thông đang trong quá trình tổng hợp ý kiến các đơn vị, để từ đó nghiên cứu, đề xuất chính sách quản lý phù hợp.

Trước mắt, thực hiện các chỉ đạo của Ban Bí Thư, Ban Tuyên giáo Trung ương về việc thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác báo chí, trong đó có hoạt động liên kết, Bộ Thông tin và Truyền thông đã bổ sung thêm quy định về việc liên kết trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016, theo hướng: không cho phép thực hiện liên kết các chương trình tin tức, các loại bản tin”.

\* Tăng cường quản lý về mặt nội dung, thời lượng các chương trình truyền hình cho trẻ em

Qua theo dõi và báo cáo của các Đài PTTH, nhìn chung các chương trình, các kênh chương trình thiếu nhi đã có sự đầu tư về chất lượng, nội dung, đã thực hiện tuyên truyền có hiệu quả về giáo dục giới tính, quyền được bảo vệ và chăm sóc đối với trẻ em, kiến thức pháp luật liên quan đến quyền trẻ em... và từ đó góp phần định hướng nhận thức của các em một cách đúng đắn, giúp các em tự trang bị kỹ năng sống, bảo vệ tốt bản thân mình và người khác.

Nhằm tăng cường quản lý về mặt nội dung, thời lượng các chương trình truyền hình cho trẻ em, Bộ Thông tin và Truyền thông đã và đang tiếp tục chỉ đạo, định hướng nội dung thông tin cho các Đài PTTH nhằm nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình của địa phương, trong đó có các chương trình về khoa giáo - văn xã, đặc biệt là các chương trình dành cho trẻ em theo hướng đầu tư sản xuất, phát sóng các chương trình dành cho trẻ em đa dạng, nhiều thể loại, có tính giáo dục cao.

Thực hiện Luật Trẻ em năm 2016, trên cơ sở thực tiễn hoạt động báo chí và công tác quản lý nhà nước về báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng và ban hành Thông tư số 09/2017/TT-BTTTT ngày 23 tháng 6 năm 2017 quy định về tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng dành cho trẻ em và cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ em trên báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử và xuất bản phẩm. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2017.

Theo quy định, các Đài phải thực hiện, bố trí sản xuất phát sóng chương trình thông tin dành cho trẻ em, tuyên truyền về trẻ em đạt tỷ lệ quy định: từ 2% đến 5% tổng thời lượng phát sóng của kênh chương trình trong 01 tuần.

Ngoài việc phải thực hiện các quy định về nội dung, thời điểm, thời lượng dành cho trẻ em thì các Đài phải thực hiện việc cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ em trên các chương trình của kênh phát thanh, kênh truyền hình. Việc cảnh báo phải được thực hiện bằng một trong các phương thức hoặc kết hợp nhiều phương thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn: âm thanh, hình ảnh, chữ viết, biểu tượng. Đối với phát thanh, truyền hình, nội dung cảnh báo phải được thể hiện ngay trước khi bắt đầu phát sóng chương trình có nội dung cần cảnh báo. Nội dung cảnh báo phải bảo đảm ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu,

dễ nhớ, dễ nhận biết và phải thể hiện được tối thiểu một trong các khuyến cáo: Nội dung không phù hợp với trẻ em, đề nghị cân nhắc trước khi đọc, nghe, xem; Cha mẹ, người lớn cần hướng dẫn nếu trẻ em đọc, nghe, xem; Chương trình, phim có hình ảnh và tình tiết nhạy cảm, khuyến cáo nên có sự hướng dẫn của phụ huynh khi xem; Nội dung không phù hợp với trẻ em dưới 06 tuổi; Nội dung không phù hợp với trẻ em từ 06 tuổi đến 10 tuổi; Nội dung không phù hợp với trẻ em từ 11 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Kể từ khi Thông tư số 09/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng dành cho trẻ em và cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ em trên báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử và xuất bản phẩm có hiệu lực, các Đài PTTH đều đã dành thời lượng nhất định để phát sóng các chương trình, kênh chương trình dành cho đối tượng là trẻ em và bước đầu triển khai việc cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ.

Hiện nay, tổng hợp báo cáo thống kê sơ bộ của các Đài thì thời lượng trung bình các Đài PTTH thực hiện sản xuất, khai thác và phát sóng các chương trình dành cho trẻ em vào khoảng từ 3.000 phút đến 10.000 phút/năm. Nhiều chương trình trên các kênh như VTV3, VTV7, H1, THP+, THVL1, 2...được các em nhỏ và kể cả các bậc phụ huynh đón nhận và yêu thích, tạo được nét đặc sắc riêng. Các chương trình dành cho trẻ em của các Đài với nội dung nhẹ nhàng mang tính giáo dục cao, được phát sóng vào khung giờ hợp lý, với thời lượng vừa đủ, phù hợp với thị hiếu.

Bên cạnh các chương trình dành cho trẻ em, còn có một số kênh chương trình chuyên biệt dành cho trẻ em, được đón nhận như kênh thiếu nhi Bi Bi, kênh thiếu nhi SCTV3 của Đài Truyền hình Việt Nam; kênh thiếu nhi VTC11 của Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC; Kênh HTV3 của Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh, kênh Thiếu nhi BPTV3 của Đài PTTH Bình Phước, kênh Giải trí dành cho giới trẻ BTV6 của Đài PTTH Bình Dương. Ngoài ra, tính đến thời điểm này, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép biên tập, biên dịch cho 9/69 kênh chương trình nước ngoài dành cho trẻ em để phát sóng trên hệ thống truyền hình trả tiền Việt Nam.

Để các Đài có thể nắm bắt, cập nhật hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách của ngành, tháng 10/2017, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức Hội nghị phổ biến văn bản quy phạm pháp luật cho đối tượng là Lãnh đạo các Sở Thông tin và Truyền thông, lãnh đạo các Đài Phát thanh, truyền hình, phóng viên, biên tập viên - những người trực tiếp tham gia sản xuất các văn bản, chính sách mới lĩnh vực phát thanh, truyền hình trong đó có triển khai thực hiện Thông tư số 09/2017/TT-BTTTT.

Đồng thời, tại các giao ban nghiệp vụ, Hội nghị sơ kết, tổng kết về lĩnh vực phát thanh, truyền hình, Bộ Thông tin và Truyền thông đều có các hình thức nhắc nhở, lưu ý, cung cấp thông tin về các quy định của pháp luật, các hoạt động chăm sóc, bảo vệ trẻ em, ... cho các cơ quan báo chí để kịp thời tuyên truyền.

*\* Về việc chấn chỉnh hoạt động quảng cáo trên mạng và quảng cáo trên các chương trình phát thanh, truyền hình, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về hoạt động quảng cáo, về sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình*

- Đối với việc chấn chỉnh hoạt động quảng cáo:

Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra các công ty truyền thông, quảng cáo lớn trong nước nhằm chấn chỉnh hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và trên môi trường mạng, nhất là hoạt động quảng cáo trên các trang mạng nước ngoài cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam như Facebook và Google nhằm thực hiện nghiêm Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo.

+ Từ thực tế công tác thanh tra, kiểm tra cho thấy:

Nhiều tổ chức, cá nhân quảng cáo sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực y tế không phù hợp với nội dung xác nhận quảng cáo đã được cơ quan nhà nước cấp, quảng cáo dùng hình ảnh người bệnh, không thể hiện đầy đủ nội dung khuyến cáo, thậm chí quảng cáo thực phẩm chức năng dễ gây hiểu nhầm là thuốc chữa bệnh... Trong hoạt động quảng cáo trên truyền hình, một số Đài thực hiện quảng cáo sản phẩm thuộc lĩnh vực y tế với thời lượng ngắn (5 giây), với thời lượng này nội dung quảng cáo không thể hiện được đầy đủ các nội dung bắt buộc theo quy định pháp luật về quảng cáo, đây là bất cập cần sớm điều chỉnh.

Do không bị kiểm duyệt nội dung nên các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp nhiều nội dung quảng cáo không chính xác, sai sự thật gây thiệt hại cho người tiêu dùng, mặt khác họ kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam nhưng không chấp hành quy định pháp luật về thuế, gây thất thu cho nhà nước.

+ Do vậy, đặt ra yêu cầu cần nâng cao hiệu quả công tác quản lý về quảng cáo. Cụ thể:

Các bộ, ngành có liên quan cần hoàn thiện quy định pháp luật về quảng cáo để kịp thời điều chỉnh những bất cập đã và đang phát sinh trong thực tiễn như quảng cáo. Cụ thể: sửa đổi Luật Quảng cáo, các văn bản hướng dẫn Luật Quảng cáo; sửa đổi Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo để đảm bảo tính đồng bộ giữa quy định quản lý và chế tài xử lý.

Bên cạnh đó, nghiên cứu để xây dựng chính sách bảo đảm kiểm soát quảng cáo xuyên biên giới, tăng cường biện pháp kỹ thuật để ngăn chặn quảng cáo có nội dung vi phạm pháp luật Việt Nam.

Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quảng cáo trên phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

- Đối với việc xử lý các vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình:

Việc quản lý sở hữu trí tuệ, trong đó có bản quyền, có sự tham gia của nhiều bộ: Bộ Khoa học và Công nghệ (sở hữu trí tuệ, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý...), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (bản quyền tác giả), Bộ Thông tin và Truyền thông (đối với bản quyền trên báo chí, xuất bản, thông tin điện tử).

Trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình, tình trạng vi phạm bản quyền ngày càng gia tăng, đặc biệt trên môi trường Internet. Hành vi vi phạm bản quyền nội dung truyền hình, bên cạnh việc gây tổn thất không nhỏ đến hoạt động và doanh thu của các Đài PTTH, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình, ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành công nghiệp sản xuất nội dung trong nước, còn ảnh hưởng tới việc thụ hưởng các dịch vụ của người xem vì các nội dung cung cấp không bản quyền không được đảm bảo về chất lượng nội dung, hình ảnh. Đồng thời tình trạng vi phạm bản quyền truyền hình còn làm ảnh hưởng xấu đến sự hợp tác của tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam với quốc tế.

Nhằm thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ trong hoạt động xử lý vi phạm bản quyền nội dung phát thanh, truyền hình, cơ quan chức năng của Bộ đã xây dựng và ban hành quy trình tiếp nhận và xử lý nội dung vi phạm bản quyền nội dung. Theo đó:

*Đối với các website vi phạm bản quyền có tên miền .vn, có tên miền quốc tế, sử dụng dịch vụ hosting của doanh nghiệp viễn thông, CNTT trong nước:* Xử lý vi phạm các website vi phạm về bản quyền có tên miền.vn; thu hồi tên miền.vn; yêu cầu doanh nghiệp viễn thông, CNTT dừng hosting các website vi phạm.

*Đối với các website vi phạm bản quyền có tên miền quốc tế, đặt máy chủ ở nước ngoài:* Đề nghị các đại lý, doanh nghiệp quảng cáo dừng quảng cáo hoặc bỏ cơ chế quảng cáo tự động; đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, CNTT triển khai biện pháp kỹ thuật phù hợp chặn truy cập, ngăn chặn việc phổ biến các nội dung vi phạm bản quyền.

*Gửi cảnh báo tới Facebook, Google các tài khoản có live streaming vi phạm bản quyền.*

Thời gian qua, Bộ đã yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông, CNTT trong nước triển khai các biện pháp kỹ thuật phù hợp để chặn truy cập trên lãnh thổ Việt Nam đối với chặn hàng chục website có tên miền quốc tế, máy chủ đặt tại nước ngoài vi phạm bản quyền; xử lý vi phạm đối với các website có tên miền trong nước, với tổng tiền: 60 triệu đồng.

Tuy nhiên, thực tế hành vi vi phạm bản quyền nội dung truyền hình đặc biệt diễn ra phức tạp, công tác xử lý gặp nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian, công sức, do các website được yêu cầu chặn, sau một thời gian đã sử dụng phương thức chuyển tên miền để tiếp tục cung cấp nội dung vi phạm bản quyền.

b) “Chủ động cung cấp thông tin, tuyên truyền văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh; tăng cường kiểm soát, hạn chế thông tin giả, xấu, độc hại, phản cảm trên mạng xã hội, nhất là thông tin đối với trẻ em. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý hoạt động thông tin trên mạng, đặc biệt là các dịch vụ cung cấp xuyên biên giới, bảo đảm môi trường pháp lý bình đẳng, minh bạch, phù hợp với thực tiễn phát triển của xã hội; xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội cho các nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng mạng xã hội tại Việt Nam, hướng tới xây dựng môi trường mạng lành mạnh, an toàn tại Việt Nam”.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đẩy mạnh việc trao đổi, yêu cầu Facebook, Google hợp tác ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin sai sự thật, trái với quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước và các giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hai mạng xã hội Facebook và Youtube.

Hiện nay, cơ chế phối hợp giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Google, Facebook đã đạt được bước tiến mới. Đến thời điểm 15/9/2018, Google đã ngăn chặn và gỡ bỏ 6763 video clip khỏi YouTube, hạ nguyên 06 kênh (gồm: Chinh phu quoc gia VN, Quoc gia Viet Nam, VietNam Solomon, VNToi Dau, Free VietNam và Now và Lisa - Mới Nhất) và 06 trò chơi khỏi Google Play do vi phạm pháp luật Việt Nam.

Đối với Facebook, Bộ Thông tin và Truyền thông thường xuyên mời đại diện Facebook sang làm việc để đưa ra những yêu cầu buộc Facebook phải thực hiện. Gần đây nhất, trong buổi làm việc của Quyền Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông với đại diện cấp cao của Facebook vào ngày 14/9/2018 đã đạt được một số kết quả như: Phó chủ tịch Facebook cam kết sẽ hợp tác chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam để giải quyết các vấn đề còn tồn tại và sẽ hình thành nhóm làm việc chung giữa Facebook với cơ quan quản lý Việt Nam.

Hiện tại, đã có 964 đường link có nội dung vi phạm pháp luật Việt Nam bị ngăn chặn, gỡ bỏ khỏi Facebook. Ngoài ra, Facebook đã và đang hợp tác với

Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai cấp xác thực (blue tick) cho các fanpage chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, góp phần hạn chế tình trạng giả mạo fanpage của nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân trên mạng xã hội này. Cho đến thời điểm hiện tại, Facebook đã xác thực cho hơn 30 fanpage của cơ quan báo chí và một số tổ chức theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đặc biệt, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Ông Trà Ngọc Hải - chủ sở hữu kênh Youtube: "Spiderman Frozen Marvel Superhero Real Life" 30 triệu đồng vì đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: “Chủ động cung cấp thông tin miêu tả hành động không phù hợp với thuần phong mỹ tục của Việt Nam trong các video clips phát tại kênh Youtube "Spiderman Frozen Marvel Superhero Real Life".

Chính phủ đang chỉ đạo xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội cho các nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng mạng xã hội Việt Nam, hướng tới xây dựng môi trường mạng lành mạnh, an toàn tại Việt Nam. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích hiện trạng hoạt động cung cấp, sử dụng mạng xã hội tại Việt Nam hiện nay, đánh giá về những mặt được và chưa được, tham khảo kinh nghiệm quốc tế nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tác động tiêu cực của mạng xã hội, nâng cao ý thức, các giá trị, chuẩn mực đạo đức của người dùng mạng xã hội tại Việt Nam và nhằm tạo ra môi trường Internet lành mạnh, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển, hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước đối với mạng xã hội. Bộ Quy tắc phải được xây dựng theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế về xây dựng bộ quy tắc ứng xử nói chung, bộ quy tắc ứng xử trên truyền thông nói riêng, không phân biệt đối xử giữa nhà cung cấp dịch vụ với người sử dụng trong và ngoài nước. Hiện nay, dự thảo bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đã hoàn thành, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức tọa đàm lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Đây là nhiệm vụ có đối tượng ảnh hưởng rộng, được sự quan tâm của người sử dụng, vì thế, để tạo được sự đồng thuận và bảo đảm chất lượng nội dung, Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục cung cấp thông tin cho báo chí về nhiệm vụ để truyền thông cho người dân và tổ chức thêm các tọa đàm, hội thảo xin ý kiến góp ý để hoàn thiện, ban hành.

c) “Xây dựng bộ công cụ thu thập, phân tích và quản lý thông tin vi phạm; công cụ phân tích, xếp hạng, đánh giá website theo lượng truy cập để làm cơ sở xây dựng, triển khai các chính sách quản lý nhà nước về thông tin trên Internet phù hợp. Có các biện pháp để xử lý thông tin không phù hợp với pháp luật Việt Nam được đăng tải bởi các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài; phối hợp với các bộ, ngành xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trên mạng xã hội”.

\* Chính phủ đã chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, tìm kiếm, thu thập và phân tích dữ liệu trên mạng theo các nội dung cụ thể, chuyên biệt làm cơ sở



để yêu cầu Google, Facebook ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam trên hạ tầng dịch vụ của họ. Công cụ phân tích, xếp hạng, đánh giá trang thông tin điện tử theo lượng truy cập là cơ sở xây dựng, triển khai các chính sách quản lý nhà nước về thông tin trên Internet phù hợp. Tổ chức triển khai xây dựng dự án “Đầu tư trang thiết bị, công cụ, phần mềm đánh giá xếp hạng trang thông tin điện tử và nội dung thông tin trên Internet phục vụ công tác quản lý nhà nước” nhằm thiết lập công cụ trong việc đánh giá, quản lý nội dung thông tin (đối với các hệ thống trang mạng được nhà nước Việt Nam cấp phép hoạt động) để nâng cao hiệu quả, năng lực của cơ quan quản lý nhà nước trong việc phòng ngừa, ngăn chặn các yếu tố nội dung sai định hướng của Đảng, nhà nước Việt Nam. Xây dựng được cơ sở dữ liệu, thống kê được lượng người dùng trên Internet, phục vụ công tác báo cáo, xếp hạng và đánh giá các trang thông tin trên mạng.

- Xây dựng bộ công cụ thu thập, phân tích và quản lý thông tin vi phạm.

Thông tin trên các trang mạng xã hội được cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam ngày càng có tác động lớn đến người sử dụng tại Việt Nam. Tuy nhiên, nội dung thông tin được cung cấp bởi các trang mạng xã hội nước ngoài vào Việt Nam thường rất phức tạp và khó kiểm soát do các thông tin được đưa lên thường có nội dung tiêu cực, thông tin xuyên tạc, sai sự thật, thông tin kích động, bạo lực, chống phá chế độ, ...

Để tăng cường kiểm soát, hạn chế thông tin giả, xấu, độc hại, phản cảm trên mạng xã hội, từ đầu năm 2017, Bộ đã phối hợp với một số đơn vị công nghệ để triển khai việc rà soát, nắm bắt luồng thông tin trên Internet và mạng xã hội.

Tuy nhiên kết quả đạt được vẫn còn hạn chế, bất cập do:

+ Các nội dung vi phạm hiện nay chủ yếu là các web có tên miền quốc tế, đặt máy chủ nước ngoài, cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam, gây khó khăn cho công tác quản lý, xử lý vi phạm. Khi phát hiện vi phạm, trường hợp này thường khó xử lý hành chính vì khó xác định được nhân thân chủ thể vi phạm, các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới chưa có sự hợp tác tích cực với Chính phủ Việt Nam để ngăn chặn, gỡ hạ các nội dung vi phạm và cung cấp thông tin liên quan về cá nhân cung cấp thông tin vi phạm.

+ Chưa có hệ thống theo dõi, giám sát, phát hiện, phân tích thông tin vi phạm trên môi trường mạng để cảnh báo, dự báo các tình huống phát sinh có thể xảy ra do việc phát tán các thông tin xấu độc (thông tin kêu gọi biểu tình, chống lại các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước...).

Đáng chú ý, từ tháng 8/2018 đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang khẩn trương triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia. Trung tâm này đảm nhận nhiệm vụ tự động rà soát, phát hiện, đánh giá thông tin trên mạng, chỉ đạo các nhà mạng triển khai các giải pháp kỹ thuật mới để ngăn chặn hiệu quả sự phát tán của thông tin xấu độc, phản cảm trên các trang web, mạng xã hội có tên miền quốc tế, đặt máy chủ ở nước ngoài.

- Công cụ phân tích, xếp hạng, đánh giá trang thông tin điện tử theo lượng truy cập để làm cơ sở xây dựng, triển khai các chính sách quản lý nhà nước về thông tin trên Internet phù hợp

Từ năm 2017, Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai thực hiện dự án “Đầu tư trang thiết bị, công cụ, phần mềm đánh giá xếp hạng trang thông tin điện tử và nội dung thông tin trên Internet phục vụ công tác quản lý nhà nước”. Theo đó, Dự án được đầu tư trang thiết bị, phần mềm và trung tâm dữ liệu cho phép thực hiện việc đo lường, đánh giá xếp hạng khoảng 200 trang mạng báo chí điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội trực tuyến,... do cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam cấp phép, quản lý (tên miền .vn hoặc .com.vn) bao gồm các trang báo, tạp chí điện tử; trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội,... của Việt Nam nhưng có máy chủ đặt tại nước ngoài và một số trang nước ngoài có lượng người truy cập cao tại Việt Nam. Thực hiện việc đo lường định lượng khán giả trên Internet (tối thiểu 2.000 người sử dụng) tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh trên các hạ tầng nghiên cứu khác nhau. Hiện nay, dự án đã kết thúc giai đoạn 1 - triển khai thử nghiệm và đang tiếp tục triển khai các bước tiếp theo.

\* Trên cơ sở xác định công tác thanh tra, kiểm tra là một trong những hoạt động quan trọng, thường xuyên nhằm tăng cường năng lực giám sát, quản lý của cơ quan quản lý nhà nước và hướng dẫn các đơn vị chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong hoạt động phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Bộ Thông tin và Truyền thông thường xuyên chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc Bộ chú trọng đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nhằm nhắc nhở, xử lý kịp thời và đúng quy định pháp luật những sai phạm trong hoạt động phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, nhất là các chương trình có nội dung phản cảm, không phù hợp với văn hóa, thuần phong, mỹ tục; vi phạm pháp luật trên mạng xã hội, trang thông tin điện tử tổng hợp.

#### **4. Lĩnh vực Viễn thông**

“Tăng cường quản lý thuê bao di động trả trước, khắc phục tình trạng sim rác, tin nhắn rác”.

Triển khai nhiệm vụ được giao, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp về quản lý, kinh tế, kỹ thuật nhằm tăng cường công tác quản lý thông tin thuê bao đặc biệt là thuê bao di động trả trước. Kết quả đạt được như sau:

a) Tăng cường công tác triển khai các quy định tại Nghị định 49/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017:

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý thông tin thuê bao; đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông di động (VNPT, Viettel, MobiFone, Vietnamobile, Gmobile) rà soát, hướng dẫn, yêu cầu các thuê bao di động đang sử dụng dịch vụ của mình mà thông tin thuê bao chưa tuân thủ theo đúng quy định thực hiện lại việc giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định tại Nghị định 49/2017/NĐ-CP. Sau hơn 1 năm triển khai đến nay, đã có trên 38 triệu thuê bao di động phát triển mới có đầy đủ thông tin thuê bao; các nhà mạng đã thực hiện cập nhật, đăng ký lại thông tin cho hơn 40 triệu thuê bao thông tin còn thiếu hoặc chưa đúng quy định.

Trong giai đoạn đầu của công tác cập nhật lại thông tin thuê bao, do công tác chuẩn bị chưa được chuẩn bị tốt, các doanh nghiệp để đến gần sát mốc thời hạn phải chuẩn hóa thông tin theo quy định tại Nghị định số 49/2017/NĐ-CP nên có tình trạng ùn tắc tại các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp khi số lượng thuê bao đến cập nhật lại quá đông, gây bức xúc cho khách hàng. Bộ Thông tin và Truyền thông đã kịp thời yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông di động xây dựng kế hoạch, các phương án để người sử dụng có thể cập nhật lại thông tin, trong đó chú trọng các giải pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người sử dụng dịch vụ đang có thông tin thuê bao chưa đúng thực hiện việc cập nhật lại, chính xác hóa thông tin thuê bao, cụ thể như: triển khai nhiều điểm lưu động, cử nhân viên trực tiếp đến gặp khách hàng và đặc biệt là các doanh nghiệp viễn thông đã xây dựng, áp dụng các ứng dụng trực tuyến cho phép cập nhật lại thông tin trên các thiết bị điện thoại thông minh.

b) Khuyến khích phát triển thuê bao trả sau (các thuê bao có đầy đủ, chính xác thông tin người đăng ký sử dụng dịch vụ), ngày 29/12/2017, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 47/2017/TT-BTTTT quy định hạn mức khuyến mại đối với dịch vụ thông tin di động mặt đất, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2018. Thông tư số 47/2017/TT-BTTTT đã đưa ra các quy định khuyến khích phát triển thuê bao di động trả sau, theo đó tổng giá

trị tối đa dùng để khuyến mại trong một chương trình khuyến mại đối với dịch vụ thông tin di động là: 20% cho thuê bao trả trước và 50% cho thuê bao trả sau. Đây là một biện pháp kinh tế nhằm khuyến khích người sử dụng dùng thuê bao trả sau góp phần tăng cường quản lý thông tin thuê bao, hạn chế tin nhắn rác. Chính sách mới này bước đầu đã có kết quả; tính đến nay đã có 1.881.704 thuê bao di động trả sau phát triển mới và 772.669 thuê bao di động chuyển từ loại hình thanh toán trả trước sang trả sau.

c) Triển khai các biện pháp kỹ thuật ngăn chặn việc phát tán tin nhắn rác trên mạng di động

Từ tháng 5/2017, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông di động thống nhất, thực hiện ký bản cam kết phối hợp, tăng cường ngăn chặn tin nhắn rác trên mạng di động. Bộ Thông tin và Truyền thông đã đứng ra điều phối, tổ chức, chỉ đạo thống nhất các phương thức, tập mẫu tin nhắn rác và công cụ để phối hợp việc chặn tin nhắn rác của từng nhà mạng riêng rẽ, kết hợp năng lực của các hệ thống chặn tin nhắn rác của các nhà mạng để chặn tin nhắn rác nội mạng và liên mạng. Sau hơn 01 năm triển khai, đã tạo ra được một cơ sở dữ liệu hơn 160 nghìn mẫu tin nhắn rác để chia sẻ, ngăn chặn. Số lượng tin nhắn rác trên mạng di động đã giảm đi đáng kể. Số lượng tin nhắn rác các doanh nghiệp di động chặn trong 8 tháng đầu năm 2018 lên tới hơn 100,3 triệu. Theo thống kê, tổng lượng phản ánh tin nhắn rác (tính đến ngày 17/9/2018) trên đầu số 456 năm 2018 giảm khoảng 47,5% so với năm 2017.

d) Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm

Trong thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan và các Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác giám sát việc triển khai thu hồi SIM kích hoạt sẵn; ngăn chặn tin nhắn rác; tiến hành các đợt thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn và xử phạt các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định.

Hiện nay, Chính phủ cũng đang xem xét để ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 174/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện nhằm đưa ra được các quy định, chế tài, mức xử phạt hiệu quả và phù hợp hơn trong công tác xử lý vi phạm về quản lý thông tin thuê bao.

Trong thời gian tới, công tác này vẫn cần được triển khai quyết tâm hơn (với sự tham gia đồng bộ của các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan truyền thông, các doanh nghiệp và toàn xã hội) để đạt được mục tiêu đã đặt ra. Chính

phủ sẽ chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục hướng dẫn, yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh công tác giám sát, xử lý thuê bao phát tán tin nhắn rác; rà soát chính sách pháp luật về quản lý thông tin thuê bao để đề xuất Chính phủ sửa đổi những nội dung chưa phù hợp; đồng thời xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn những nội dung cần thiết tại Nghị định số 77/2012/NĐ-CP và Nghị định số 90/2008/NĐ-CP nhằm có được các biện pháp ngăn chặn, xử lý hiệu quả tình trạng SIM rác, tin nhắn rác hiệu quả hơn.

Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện Nghị quyết số 55/2017/QH14 về hoạt động chất vấn đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- VPQH: HC (5b), PVHĐGS;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký của TTg và các PTTg, các Vụ, Cục: KGVX, KSTT, Công TTĐTCP;
- Lưu: VT, QHĐP (2b).NQ 45

**TM. CHÍNH PHỦ  
TU. THỦ TƯỚNG  
QUYỀN BỘ TRƯỞNG  
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**



**Nguyễn Mạnh Hùng**

